

KINH THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thân trước của con có nhân duyên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con. Vì muốn khiến lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khởi Tâm Đại Bi hay cắt đứt tất cả sự ràng buộc cột trói, hay diệt tất cả sự sợ hãi, tất cả chúng sinh nương theo uy thần này thấy đều xa lìa nhân Khổ được quả an vui.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nào trong năm trăm năm sau khi Ta (Đức Phật) nhập diệt có thể ngày đêm sáu Thời y theo Pháp thọ trì Đà La Ni Thần chú Pháp Môn này thì tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Đà La Ni Thần Chú Pháp Môn thấy đều thành tựu.

Nay con muốn báo đáp ân đức của Thế Tôn, dù cho ở bất cứ nơi nào cho đến thôn xóm, thành thị, đất nước, xã ấp, tụ lạc, hoặc ở núi non, đồng bằng hoặc tại rừng rú. Con sẽ thường tùy ủng hộ người đó chẳng để cho tất cả Quỷ Thần gây điều nhiều hại”.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau năm trăm năm, phần lớn chúng sinh: ướ nhiều, phước mỏng, chẳng thể chuyên niệm. Giả sử có kẻ thọ trì lại bị Quỷ thần xâm hại. Nay con dùng sức uy thần của Phật, rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đem lại an vui cho hàng: Trời, Người, A Tu La ... mà nói Pháp của Đà La Ni.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con đã từng gần gũi cúng dường Pháp của Đà La Ni như vậy cho đến chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều nhân vào Pháp Môn của Đà La Ni này mà được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttara Samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện chuyên niệm thọ trì Pháp Môn của Đà La Ni này thì đời này người ấy nói năng lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện, là bậc đệ nhất ở trong đại chúng của tất cả Trời, người. Người nghe vui vẻ thấy đều cúi đầu. Nói ra điều gì, mọi người đều tin nhận. Nên biết đây là sức uy thần của chư Phật chứ chẳng phải tự lực của Ta”.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay như vậy làm lợi ích an vui cho hàng Trời, Người, A Tu La ... và Tịnh Nghiệp Đạo. Nay Ta dùng Trí Ẩn ẩn chúng cho để ông vĩnh viễn không bị thoái chuyển”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ. Con ở trong núi **Bồ Đát La** (Potala) trì Đà La Ni Pháp Môn này thì gặp Ma Vương thống lãnh các Ma chúng gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú cú (câu chú của Thần chú) chẳng thành. Lúc ấy, con dùng Pháp của Đà La Ni này giáng phục làm cho Ma ấy thấy đều lui tan, nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi đó, Quán Thế Âm Bồ Tát vì Từ Bi, lợi ích an vui cho Trời, Người liền nói **Mẫu Đà La Ni Pháp**:

☐ Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đạt Thân Chú Đệ Nhất (Dùng Tổng Nhiếp Thân Ấn sau)

- 1\_ Ná ma Tát la-bà nhược gia
- 2\_ Ná mô hát la đát-na đa la dạ dã
- 3\_ Ná mô A di đà bà gia, đát tha yết đa gia
- 4\_ A la ha đê, tam miếu tam bồ đà gia
- 5\_ Ná mô A lợi-gia bạt lộ chỉ đế
- 6\_ Thập phộc la gia
- 7\_ Bồ đề tát đỏa gia
- 8\_ Ma ha tát đỏa gia
- 9\_ Ma ha ca lô ni ca gia
- 10\_ Ná mô ma ha Tát tha-ma ba-la bát-đa gia
- 11\_ Bồ đề tát đỏa gia
- 12\_ Ma ha tát đỏa gia
- 13\_ Ma ha ca lô ni ca gia
- 14\_ Ná mô tỳ bồ la Tỳ ma gia
- 15\_ Tô bát-lợi để sắt-gia đa
- 16\_ Tăng khí gia Tô lợi-gia xá đa, sa ha tát-la A đê lợi ca
- 17\_ Bát-la bà, a phộc bà tát đa mộ lật-đát duệ
- 18\_ Ma ha mặt ni, ma cụ tra, quân trà la, đà lật nê
- 19\_ Bạc già phật để, bát đầu-ma ba noa
- 20\_ Duệ tát la-bà lộ ca, a bả gia
- 21\_ Xa ma na gia
- 22\_ Tỳ tỳ đà độc khư tam ma tỳ xá phệ sắt-tra
- 23\_ Tát bà tát đỏa, bả lý mộ giả na gia
- 24\_ Đát điệt tha
- 25\_ Ấn
- 26\_ Bột bộ bá
- 27\_ Ma ha lộ ca yết la khả noãn
- 28\_ Na đá ma
- 29\_ Tát-để nhĩ la
- 30\_ Bát tra la
- 31\_ Tỳ na xá ná, ca la gia
- 32\_ La già-trụ phế sái, ma ha mộ ha xà la
- 33\_ Xa ma ca
- 34\_ Xa bà ca
- 35\_ La cật xoa ca
- 36\_ Tát bà ba gia, độn lợi-yết để
- 37\_ Bát la xá ma ca na, yết la gia
- 38\_ Tát bà đát tha yết đa
- 39\_ Tam ma phộc đà
- 40\_ Na yết la, hề hề
- 41\_ Ma ha bồ đề tát đỏa, phộc la đà
- 42\_ Bát đầu-ma, lộ ca, tam bộ đà
- 43\_ Ma ha ca lô ni ca
- 44\_ Chiết tra ma củ tra lãng, cật-lật đa
- 45\_ Xá lợi lan ma ni yết na ca la xà đa, bạt chiết-la phệ trụ lợi gia
- 46\_ Lãng cật-lợi đa, xả lợi la

- 47\_ A nhĩ đa, bà thị na  
48\_ Ca ma la, lãng cật-lật đa  
49\_ Bát-la bà la na la na la na lý giả, na ma ha xã na ná la na lợi  
50\_ Xá đa, sa ha tát-la A tỳ la sử đa, ca gia  
51\_ Ma ha bồ đề tát đỏa  
52\_ Tỳ đà ma, Tỳ đà ma  
53\_ Tỳ na xá gia, Tỳ na xá gia  
54\_ Ma ha diên đố-lỗ cật-lệ xa ca bà tra bà bạn đá tăng sa la già la ca  
55\_ Ba la ca-la ma địa na  
56\_ Bồ lô sa, bát đầu-ma  
57\_ Bồ lô sa, na già  
58\_ Bồ lỗ sa, sa già la  
59\_ Tỳ la, Tỳ la phệ lợi xà gia  
60\_ Tổ đản đá, tổ đản đá  
61\_ Bát lý phiệt-lý đa  
62\_ Đà ma, đà ma  
63\_ Sái ma, sái ma  
64\_ Đổ lô, đổ lô  
65\_ Bát-la xa tát gia  
66\_ Bát-la xa tát gia  
67\_ Kỳ ly, kỳ ly  
68\_ Tỳ lê, Tỳ lê  
69\_ Chỉ ly, Chỉ ly  
70\_ Mục lô, mục lô  
71\_ Mục dữu, mục dữu  
72\_ Muộn già, muộn già  
73\_ Đổ na, đổ na  
74\_ Tỳ đố na, tỳ đố na  
75\_ Đổ lỗ, đổ lỗ  
76\_ Già gia, già gia  
77\_ Già đà gia, già đà gia  
78\_ Hát sa, hát sa  
79\_ Bát-la ha sa, bát-la ha sa  
80\_ Tỳ đà, tỳ đà  
81\_ Yết-lệ xa  
82\_ Phộc tát na  
83\_ Ma ma tả (Tôi tên là ...)  
84\_ Hà la, hà la  
85\_ Tăng hà la, tăng hà la  
86\_ Đổ lỗ trung, đổ lỗ chi  
87\_ Ma ha mạn trà la  
88\_ Đổ lỗ trung, ca la noa  
89\_ Xá đá bát-la tế ca  
90\_ Bà bà sa  
91\_ Tỳ sa na, xá ma ca  
92\_ Ma ha bồ đề tát đỏa  
93\_ Bà la đà  
94\_ Toa ha

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này tên là: **“Bạc Già Phạm Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trượng”**.

Đức Thế Tôn ở Điện **Đại Kim Cương Hoan Hỷ** nói nơi khen ngợi của Tồi Thắng Bồ Tát và vô lượng Trời, Rồng, Khẩn Na La ... để tở hoại núi nghiệp chướng rộng lớn.

Nếu có người được nghe, hoặc đọc hoặc tụng Đà La Ni này thì hết thảy tất cả nghiệp chướng phiền não của người ấy đều được tiêu diệt.

Nếu có người vào buổi sáng sớm sinh tâm tôn trọng tụng Đà La Ni này, thường được Quán Thế Âm Bồ Tát luôn luôn tùy theo ủng hộ người đó, mọi việc suy nghĩ đều được thành tựu, nếu có điều cầu nguyện sẽ khiến được thành tựu. Nên ngồi riêng ở nơi yên lặng, tâm nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát không có duyên khác, tụng Đà La Ni này 7 biến thì không có nguyện nào mà chẳng được quả. Lại được tất cả chúng sinh yêu thích, chẳng bị đọa vào tất cả các nẻo ác. Hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc đứng thường niệm Phật như đối trước mắt thì hết thảy các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi đời đều được tiêu diệt. Người đó thường được đầy đủ phước của một ngàn vị Chuyển Luân Vương. Đời đời được ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời được sinh ra ở nhà **Quý Tánh** (Tôn quý).

Nếu đem một bụm đầy hương hoa rải tán ở trước Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 7 biến sẽ được **Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tánh**. Người ấy ở thế gian được thành tựu đại lực.

Nếu nhìn vào mặt Bồ Tát, tụng Đà La Ni chú này liền được thấy tướng mỉm cười của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy rồi liền được Địa **Ly Cấu**. Hay chiêu sáng thế gian. Tức ở đời này thường được thấy Phật Từ Niệm nhiếp thụ. Sau khi chết, như vào Thiên Định, đời đời sinh ra đều được Túc Mệnh Trí, hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, nên vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng), thọ trì 8 Trai Giới, mặc áo trắng sạch, ở Tháp Xá Lợi của Phật hoặc ở trước Xá Lợi của Phật thì mới được làm. Dùng Bạch Đàn làm bùa xoa tô Đàn (Mài Bạch Đàn ở trên đá thành bụi nhỏ, dùng xoa tô mặt đất). Lấy mọi thứ hoa rải bên trong Đàn ấy, đốt hương thắp đèn trước tượng Phật. Liền ở trước Phật sinh tâm cung kính thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào trong Đàn ấy. Nên tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thảy tất cả tội chướng, tội nặng 5 nghịch của người ấy đều được tiêu diệt. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Được Phật Tam Muội Lực, Quán Đỉnh Lực, Ba La mật Địa Lực, Thủ Thắng Trí Lực thảy đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mưa, nên nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này thì trời liền tuôn mưa ngon ngọt xuống.

Nếu gió xuống đất, tụng Đà La Ni này hay khiến cho **trăm giống lúa** (bách cốc) đều được thành tựu.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn, tụng Đà La Ni này nơi ấy lại được nước tràn đầy.

Nếu bị tất cả bệnh hoạn, nên tụng Đà La Ni này, dùng tay xoa lên chỗ bị đau liền được khỏi bệnh.

Ở bên cạnh người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này thì được Chính Niệm trở lại.

Nếu ở cạnh người đói khát, thường nhìn vào mặt người đó, tụng Đà La Ni này thì hết thảy đói khát thảy đều tiêu diệt.

Nếu muốn **Kết Giới**, nên vào trong nước ao, viết Đà La Ni này, cột buộc trên cây phương thì trong một trăm Do Tuần không có các sự suy kém tai họa. Tức thành **kết Giới**, ủng hộ thành tựu.

◇ **Ấn thứ nhất: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Nhiếp Thân Ấn**

Trước hết, đứng thẳng, thân ngay ngắn, hai bàn chân đứng ngang bằng nhau, hơi cong bàn chân phải một chút. Duỗi bàn tay trái xuống dưới, co ngón giữa và ngón vô danh dính nhau trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái. Ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp theo tay phải cũng như thế, co khuỷu tay sao cho cánh tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay về phía trước. Đây là **Tổng Nhiếp Thân Ấn**.

Nếu muốn giáng phục Ma Oán với các Ngoại Đạo, Tà Kiến, Trù Lâm khiến vào Chính Đạo thì nên tác Ấn này tụng Đà La Ni 21 biến ất như ước nguyện. Chú là:

**Nam mô hạt-la đát-na dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) ba lộ cát đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đả bả gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) Đát điệt tha (7) A bạt đà, A bạt đà (8) bạt lợi đế (9) yên hê di hê (10) toa ha**

↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: ABĀDHA, ABĀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVĀHĀ

◇ **Ấn thứ hai: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Trì Đà La Ni Ấn**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chắp tay để ngang trái tim, đem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, dựng thẳng hai ngón trỏ dính đầu nhau, hai ngón cái phụ đè trên vạch thứ nhất của ngón trỏ, hơi mở lòng bàn tay. Ấn này tên là **Tổng Trì Đà La Ni Pháp**.

Tác Ấn này hay diệt trừ nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, tội chướng được tiêu diệt hết trong một thời, ngày sau vãng sinh về Tịnh Thổ ở mười phương. Khi xưa Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lúc sắp thành Đạo bị Ma Vương quấy nhiễu, Ngài tác Tổng Trì Đà La Ni Ấn này mà được Thiên Định an vui. Chú là:

**Đát điệt tha (1) Tát bà đà la ni (2) mạn trà la gia (3) yên hê duệ hê (4) , bát-la ma thân đà (5) tát đả bả gia (6) toa ha (7)**

↳ TADYATHĀ: SARVA DHĀRAṆĪ MAṆḌALĀYA PARAMA-ŚUDDHA SATVĀYA - SVĀHĀ

◇ **Ấn thứ ba: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát giải Thoát Thiên Định Ấn**

Trước tiên, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay để trên đỉnh đầu, co hai ngón trỏ dính đầu ngón, hai ngón cái phụ trên vạch thứ hai của ngón trỏ. Ấn Pháp này tên là: **Giải Thoát Thiên Định Ấn**.

Chư Phật Quá khứ đồng tu Pháp này mà được Thần Thông giải thoát của Thiên Định. Mỗi khi dùng Pháp này cúng dường sẽ được chư Phật mười phương rõ ràng trước mắt. Chú đồng với Chú trước.

◇ **Ấn thứ 4: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Nhân Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út để dính lưng móng. Dựng thẳng hai ngón trỏ dính đầu ngón, hai ngón cái đặt nghiêng trên vạch thứ hai của ngón trỏ, mở cổ tay khoảng năm thôn, đặt ở my gian (Tam Tinh). Đây gọi là **Thiên Nhân Ấn**.

Tác Ấn Chú Pháp Môn này liền được quán thấy quốc thổ tinh diệu của chư Phật trong trăm ngàn vạn ức thế giới. Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng làm bạn lữ với Hành giả.

Nếu chưa trải qua ba Mạn Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Chú của Ấn Pháp Môn này kéo khiến người bị tội (Thầy **Thông** tác Pháp ấn này, Thân nghiêm, Bồ Tát trao Pháp cho Thầy **Trí Thông**. Phạm có ước nguyện thấy đều mãn túc). Chú là:

**Ấn (1) Tát bà chước-sô già la gia (2) đà la ni (3) Nhân địa lợi gia (4) toa ha (5)**  
☞ OM - SARVA CAKṢU-GARJA DHĀRAṆI INDRĪYA – SVĀHĀ

#### ◊ **Ấn thứ 5: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Tý Tổng Nhiếp Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Ngửa lòng bàn tay phải, năm ngón đều phụ nhau. Lại ngửa lòng bàn tay trái để trên lòng bàn tay phải rồi để chạm đỉnh trái tim. Đây gọi là: **Tổng Nhiếp Thiên Tý Ấn**.

Ấn này hay giảng phục Ma Oán của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

**Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) Tát bà đột sắt tra (4) ô ha, di gia (5) toa ha (6)**

☞ TADYATHĀ: AVLOKITEŚVARĀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVĀHĀ

#### ◊ **Ấn thứ 6: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thông Đạt Tam Muội Thành Ấn**

Đứng thẳng, hai chân chạm nhau. Trước tiên dựng năm ngón tay trái cùng nắm nhau, cong khuỷu tay hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải cũng vậy. Co khuỷu tay hướng vào bên trong. Đây gọi là **Thông Đạt Tam Muội Ấn**.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, phương tiện trang nghiêm, tám vạn bốn ngàn Pháp Môn đều nhân theo Pháp này mà được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng **Đại Thân Ấn** lúc trước.

#### ◊ **Ấn thứ 7: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên tay trái lấy ngón vô danh vịn trên móng ngón cái. Tiếp theo, tay phải cũng như vậy, dựng thẳng hai ngón út và ngón giữa dính đầu nhau, hợp cổ tay cùng phụ dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Tát bà đề bà, na già (2) A na lợi (3) toa ha (4)**

☞ OM\_ SARVA DEVA NĀGA ANALE - SVĀHĀ

#### ◊ **Ấn thứ 8: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Đại Phạm Thiên Vương cập (và) Kiều Thi Ca lai vấn (đến hỏi) Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn trước, mở cổ tay để cạnh tay dính nhau, ngửa lòng bàn tay, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Ma ha phạm ma gia (2) yên hề di hề (3) toa ha (4)**

☞ OM\_ MAHĀ-BRAHMĀYA EHYEHI – SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu vào lúc Nhật Nguyệt Thực, chú vào bờ 21 biến, dùng Ấn ấn lên bờ rồi ăn vào sẽ khiến cho người ấy thông minh, một ngày tụng vạn bài Kệ.

Ấn Pháp Môn này do Nhật Tạng Như Lai truyền cho Quán Thế Âm Bồ Tát.

◇ **Ấn thứ 9: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hoan Hỷ Ma Ni Tỳ Ý Minh Châu Ấn**

Đứng thẳng, chắp tay để ngang trái tim, co hai ngón cái song song vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng bốn ngón còn lại, chắp tay để ngang trái tim. Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước 21 biến ắt quyết định được vào cung điện của chư Thiên, dạo chơi các quốc thổ của Phật ở mười phương, trăm ngàn vạn báu tùy theo ý đã tu đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh Chúng.

Nếu có người hay tác Pháp Môn này, vào lúc sáng sớm thức dậy, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này sẽ nhìn thấy hằng hà sa Phật ở mười phương, diệt trừ nghiệp ác tội nặng trong sinh tử thuộc vô lượng kiếp sau. Vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

◇ **Ấn thứ 10: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Khất Nguyện Tỳ Tâm Ấn**

Dựa theo Ấn trước, co hai ngón trở đè trên móng hai ngón cái sao cho lưng móng của ngón trở dính nhau. Dùng **Thân Chú** lúc trước.

Nếu có người tùy theo ước nguyện mong cầu đều được mãn túc, quyết định chẳng thoái Đạo Bồ Đề.

◇ **Ấn thứ 11: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, duỗi thẳng và bung ngón trở, ngón cái rời mở lòng bàn tay.

Ấn này, lúc Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) ở tại Nhân Địa có hằng hà sa chư Phật trao Pháp này cho Ta khiến cho Ta được chứng đạo Bồ Đề. Tụng **Đại Thân Chú**.

◇ **Ấn thứ 12: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tỉnh Phật Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Tát bà bột đà tam ma gia (2) yên hề di hề (3) Bát-la ma thâu đà tát đỏa (4) toa ha (5)**

☞ OM SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PARAMA-SUDDHA-SATVA – SVĀHĀ

*Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Trí (đặt, dựng) Thập Trửu (10 khuỷu tay) Mạn Noa La Đàn Pháp*

Tiếp, nói về **Đàn Pháp**. Phạm lúc tác tất cả Mạn Trà La Pháp Môn, cần thận khảo xét bản Phạm là:

“Quốc thổ này không có đất làm Mạn Trà La. Như nước Thiên Trúc kia đều lấy đất phước Đức Thắng Thượng dùng làm Đàn Trường. Riêng nước Bà La Môn có phương pháp chọn chọn lựa đất riêng, chẳng có thể rộng nói.

Có điều luận về đất Hán (Trung Quốc) này thì bậc nhất là nơi nhân tính ở núi. Ngay trên đỉnh núi, nơi có hình thế, đào đất loại bỏ gạch đá, vật sành sứ, đất ác, vật ác ... xong bắt đầu nện cho bằng phẳng. Dùng Cù Ma Di hòa với hương để xoa tô đất rộng khoảng một trượng sáu thước, quá lắm là 20 ngón tay cho đến 16 ngón tay, một khuỷu tay làm thẳng thượng. Thứ nhất lấy Hương Bạch Chiên Đàn mài trên đá rồi dùng bụi nhỏ xoa tô trên Mạn Trà La, dùng pháp Ngũ sắc vạch giới hạn. Đàn ấy mở bốn cửa:

Cửa phương Đông đặt **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra Deva-rāja: Trì Quốc Thiên Vương)

Cửa phương Nam đặt **Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên Vương** (Virūdhaka Deva-rāja: Tăng Trưởng Thiên Vương)

Cửa phương Tây Đặt **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa Deva-rāja: Quảng Mục Thiên Vương)

Cửa phương Bắc đặt **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa Deva-rāja: Đa Văn Thiên Vương)

Tiếp theo đặt **đề Thiên Vương** (Deva-rāja) ở bên phải, bên trái kèm với quyền thuộc đều ở Bản vị.

Chính giữa Mạn Trà La ấy đặt tượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** (Sahasra Bhūja Avalokiteśvara Bodhisatva). Trước tượng để cái bàn (Án), trên bàn đặt Chú Pháp. Đốt mọi loại hương, đặt bày mọi thức ăn uống, rải mọi loại hoa dùng để cúng dường, chỉ trừ vật tạp, vật hôi tanh (Huân tân), rượu thịt là không được cúng.

Từ ngày khác riêng làm hương mới, vật mới, Hoa, cây, quả trái . Ở trước tượng để Tam bạch thực là sữa, tô lạc, mật. Đốt Đèn Hương, Trầm Hương, Tô Hợp hương, Long Não hương. Mỗi ngày ba Thời tắm gội, thọ ba Luật Nghi. Chí tâm tụng Chú cúng dường **Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát** (Sahasra Netre Avalokiteśvara Bodhisatva). Sáng sớm, giờ Ngọ, buổi chiều cúng dường ngày ngày chẳng thiếu . Như vậy cho đến 21 ngày tận ý cúng dường, xong đi đến gặp Chú Sư làm Đèn đắp đất tác Pháp: **Hồ Triệu** , tất cả đều có hình tượng trên đồ họa.

Nay xem bản Phạm thì không có việc này. Nên biết Chú Sư ấy hướng mặt về phương Đông tụng Chú. Kết Án từ Án thứ nhất, Án thứ hai cho đến Án thứ 12 “Thỉnh Phật Tam Muội Án” đâu cần lao nhọc **Thiết Án** (Khắc Án).

Tác Án lúc trước một lần đều tụng Chú bảy biến cho đến Án thứ 12 thì xong. Nên tự phát chẳng thoái lui, bền chắc. Có điều tác Pháp **Hồ Triệu** thì tất cả đều đến, khiến phát Tâm Bồ Đề quyết định.

Ngồi ngay thẳng tưởng tất cả Chú Thần ở ngay trước mắt, một lần không có chướng nạn chẳng được hoàn tất (?) Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước mãn 1.080 biến.

Bây giờ Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ hóa hiện ra thân tướng diện mạo của A Nan (Ānanda) đến hỏi Hành giả: “Tu theo Pháp nào? Cầu nguyện điều gì?” (câu này do Thầy **Trí Thông** gần gũi tự cúng dường nương theo ghi câu hỏi này)

Hành giả thưa rằng: “Vì cầu Pháp Đà La Ni của Bồ đề Vô Thượng”

Nếu lúc mong được thọ ký thì chỉ nguyện phát Tâm siêng năng không cầu Danh Lợi, ước nguyện nên cứu tất cả chúng sinh quán giống như con một. Lại nguyện cho tất cả Quỷ Thần thấy đều thuận phục. Được như nguyện rồi chỉ tự biết thôi chẳng được hướng về người mà truyền nói.

(Thầy **Thông** phiên dịch Pháp này trao cho **Huyền Mộ** một bản. Huyền Mộ thọ học)

Nếu muốn được cầu tất cả nguyện nên làm Pháp **Thủy Mạn Trà La** (Thủy Đèn: Đèn hình tròn) rộng 4 khuỷu tay, đốt Trầm Thủy Hương, tụng **Thân Chú** lúc trước 108 biến, tác Khất Nguyện Án thứ 10 lúc trước, liền được tất cả như nguyện, mãn túc sự cầu xin. Bản Phạm không có phần này, vì từ bên ngoài nên không như cúng dường này. Tất cả Đà La Ni Pháp Môn thấy đều thành tựu.

Lại có Pháp: nếu muốn được tất cả sự vui vẻ, kết Ma Ni Tùy Như Ý Minh Châu Án thứ 9 lúc trước, tụng **Thân chú**, chú vào Ô Ma (mè đen) 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được như ý.



Nếu muốn khiến cho các **Hát-la xà** (Rāja: vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của Hát-la xà chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn, liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia. Nên chú vào cây Khô Luyện 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được quy phục.

Lại có Pháp. Nếu có Thần quỷ, kẻ khó điều phục. Lấy An Tất Hương với hạt cải trắng, chú 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả Quỷ Thần, loài gây bệnh tự nhiên thần phục.

Nếu có bệnh dịch lưu hành, nên làm Thủy Mạn Trà La rộng 4 khuỷu tay. Lấy Ngưu Tô tốt, chú 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa thì tất cả tai dịch thảy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ (Tô) cho người bị bệnh dịch ăn thì lập tức khỏi bệnh.

Xưa kia nước Kế tân có bệnh dịch lưu hành, người bị bệnh chẳng qua một ngày, hai ngày đều chết. Có vị Bà La Môn **Chân Đế** đem Pháp này hành, tức thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, **Hành Bệnh Quỷ Vương** ra khỏi quốc cảnh, nên biết rất hiệu nghiệm vậy.

Lại có Pháp. Nếu nước khác xâm nhiễu, giặc cướp nghịch loạn khởi dậy. Tác Ấn thứ nhất lúc trước “**Tổng Nhiếp Thân Ấn**”, chú 108 biến thì tất cả giặc cướp tự nhiên diệt hết.

Nếu tất cả chúng sinh bị nghiệp báo, mệnh căn đã hết. Tác “**Diệt Tận Định Ấn**” lúc trước, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng chú măn 1.080 biến, liền chuyển được nghiệp chướng ấy.

Xưa kia nước Ba La Nại có vị Trưởng giả chỉ có một đứa con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm thứ 15, có một vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn nhìn thấy Trưởng Lão ấy buồn rầu chẳng vui, vợ chồng tiều tụy mặt không được sáng sủa. Vị Bà La Môn hỏi rằng: “Trưởng Giả! Vì sao ông chẳng vui?”

Vị Trưởng Giả nói rõ duyên cớ, Bà La Môn đáp rằng: “Trưởng Giả chẳng nên buồn rầu, cứ để cho Bản Đạo lo liệu ắt đứa con sẽ được tuổi thọ sống lâu”

Lúc đó, vị Bà La Môn tác Pháp Môn này một ngày một đêm thì được vua Diêm La (Yama-rāja) báo rằng “Mệnh căn của con vị Trưởng Giả chỉ có 16 năm. Giờ đã là năm thứ 15, chỉ còn 1 năm nữa. Nay gặp nhân duyên lành sẽ được thọ đến năm 80, nên mới đến báo cho biết”

Khi ấy vợ chồng Trưởng Lão hơn hờ vui vẻ, đem tiền của trong nhà, cấp thí cho Phật Pháp, chúng Tăng. Nên biết Pháp này có đầy đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Người đã từng vào trong **Đại Đô Hội Tam Mạn Trà La Kim Cương Đại Đạo Trường** rồi thì chẳng cần làm Mạn Trà La. Chỉ cần kết Ấn, tụng Chú ắt không có gì chẳng được quả và mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ lúc sinh để chịu khổ não lớn, chú vào bơ 21 biến rồi cho người ấy ăn ắt được an vui. Sinh ra trai gái có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Do đời trước gieo trồng gốc Đức khiến cho người kính yêu, thường ở trong đời người thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Sư dùng **Bồ Tát Thiên Nhân Ấn**, chú 21 biến, đem Ấn ấn lên mắt thì con mắt liền khỏi bệnh. Dùng đại nhân duyên này làm cho người ấy đắc được Thiên Nhân, ánh sáng chiếu suốt nhìn thấy cõi Trên, nơi mọi loại thọ hưởng khoái lạc thù thắng của Trời, Người

#### □ Tiếp, nói về Pháp **VỄ TƯỢNG**:

Xem xét bản Phạn cẩn thận. Tạo Tượng đều dùng vải trắng tốt, rộng mười khuỷu tay, khoảng bằng 1 trượng 6; dài 20 khuỷu tay, khoảng bằng 3 trượng 2. Thân Bồ Tát làm màu vàng ánh, mặt có ba con mắt, một ngàn cánh tay trong mỗi một bàn tay đều

có một con mắt. Trong màu vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Dùng hương, sữa hòa với màu vẽ. Đầu Bồ Tát đội Thiên Quan bằng bảy báu, thân đeo Anh lạc.

Lại có một bản ghi rằng: Nếu nơi này không có vải trắng tốt rộng như vậy, có thể lấy một mảnh lụa trắng vẽ thân Bồ Tát dài năm tấc, có hai cánh tay.

Y theo Ấn thứ 5 “**Thiên Tý Ấn**” Pháp cũng được cúng dường, không cần ngàn mắt ngàn tay. Pháp này cũng y theo bản Phạn, chỉ có trên trán Bồ Tát vẽ một con mắt liền được.

Nếu muốn cúng dường Pháp Môn này. Trước hết, nên vẽ tượng. Pháp vẽ tượng ấy nên làm một Mạn Trà La như Pháp. Khiến người thợ vẽ thợ 8 Giới trai, ra vào nhà cầu một lần thì tắm rửa một lần. Khi làm xong tượng đó, người thợ vẽ với Chú Sư lo sợ chẳng được như Pháp thì đối trước tượng sám hối tội lỗi. Liền đem tượng để trong Đàn, nên tác Pháp bày biện cúng dường rộng lớn, đầy đủ 21 ngày. Tượng **Thiên Tý Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát** liền phóng ra ánh sáng lớn vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Trừ kẻ chẳng chí tâm.

Pháp tượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** ấy. Trong năm Vũ Đức có vị Bà La Môn ở Trung Thiên Trúc tên là **Cù Đà Đề Bà** (?Gupta Deva) đem Tượng bản này đến dâng hiến, vào bên trong liền chẳng ra nữa

**Thông** (Thầy Trí Thông) xem xét bản Phạn chỉ nói **Thiên Nhân Thiên Tý** mà không có tên dịch.

Lại căn cứ vào bản Phạn. Thời Quá khứ, Bồ Tát ở nơi Đức Tỳ Bà Thi Phật cũng hiện làm thân **Giáng Phục Ma**, trong một ngàn đều tuôn ra một vị Phật dùng làm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, một ngàn cánh tay đều hóa ra một vị **Chuyển Luân Thánh Vương** (Cakrvaritin) [tức tổng cộng là một ngàn vị Chuyển Luân Vương]. Trong Thân Giáng Ma của Bồ Tát thì Thân này là tối thượng đệ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Ta dùng Thân lực của Phật, dù đến cùng kiếp cũng chẳng thể rộng nói hết được”.

KINH THIÊN NHÂN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ  
\_QUYỀN THƯỢNG (Hết)\_

Mật Tạng Bộ 3 – No.1057A (Tr. 83 \_ Tr. 87)

KINH THIÊN NHÂN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thân trước của con có nhân duyên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con. Vì muốn khiến lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khởi Tâm Đại Bi hay cắt đứt tất cả sự ràng buộc cột trói, hay diệt tất cả sự sợ hãi, tất cả chúng sinh nương theo uy thần này thấy đều xa lìa nhân Khổ được quả an vui.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nào trong năm trăm năm sau khi Ta (Đức Phật) nhập diệt có thể ngày đêm sáu Thời y theo Pháp thọ trì Đà La Ni Thần chú Pháp Môn này thì tất cả nghiệp chướng thầy đều tiêu diệt, tất cả Đà La Ni Thần Chú Pháp Môn thầy đều thành tựu.

Nay con muốn báo đáp ân đức của Thế Tôn, dù cho ở bất cứ nơi nào cho đến thôn xóm, thành thị, đất nước, xã ấp, tụ lạc, hoặc ở núi non, đồng bằng hoặc tại rừng rú. Con sẽ thường tùy ủng hộ người đó chẳng để cho tất cả Quỷ Thần gây điều nhiều hại”.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau năm trăm năm, phần lớn chúng sinh: ứ nhiều, phước mỏng, chẳng thể chuyên niệm. Giả sử có kẻ thọ trì lại bị Quỷ thần xâm hại. Nay con dùng sức uy thần của Phật, rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đem lại an vui cho hàng: Trời, Người, A Tu La ... mà nói Pháp của Đà La Ni.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con đã từng gần gũi cúng dường Pháp của Đà La Ni như vậy cho đến chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều nhân vào Pháp Môn của Đà La Ni này mà được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttara Samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện chuyên niệm thọ trì Pháp Môn của Đà La Ni này thì đời này người ấy nói năng lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện, là bậc đệ nhất ở trong đại chúng của tất cả Trời, người. Người nghe vui vẻ thầy đều cúi đầu. Nói ra điều gì, mọi người đều tin nhận. Nên biết đây là sức uy thần của chư Phật chứ chẳng phải tự lực của Ta”.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay như vậy làm lợi ích an vui cho hàng Trời, Người, A Tu La ... và Tịnh Nghiệp Đạo. Nay Ta dùng Trí Ẩn ẩn chứng cho để ông vĩnh viễn không bị thoái chuyển”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ. Con ở trong núi **Bồ Đát La** (Potala) trì Đà La Ni Pháp Môn này thì gặp Ma Vương thống lãnh các Ma chúng gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú cú (câu chú của Thần chú) chẳng thành. Lúc ấy, con dùng Pháp của Đà La Ni này giáng phục làm cho Ma ấy thầy đều lui tan, nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi đó, Quán Thế Âm Bồ Tát vì Từ Bi, lợi ích an vui cho Trời, Người liền nói **Mẫu Đà La Ni Pháp**:

☐ **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đạt Thân Chú Đệ Nhất** (Dùng **Tổng Nhiếp Thân Ấn** sau)

- 1\_Ná ma Tát la-bà nhược gia
- 2\_Ná mô hát la đát-na đa la dạ dã
- 3\_Ná mô A di đà bà gia, đát tha yết đa gia
- 4\_A la ha đê, tam miểu tam bồ đà gia
- 5\_Ná mô A lợi-gia bạt lộ chỉ đế
- 6\_Thấp phộc la gia
- 7\_Bồ đề tát đỏa gia
- 8\_Ma ha tát đỏa gia
- 9\_Ma ha ca lỗ ni ca gia
- 10\_Ná mô ma ha Tát tha-ma ba-la bát-đa gia
- 11\_Bồ đề tát đỏa gia
- 12\_Ma ha tát đỏa gia

- 13\_ Ma ha ca lô ni ca gia
- 14\_ Ná mô tỳ bồ la Tỳ ma gia
- 15\_ Tô bát-lợi để sắt-gia đa
- 16\_ Tăng khí gia Tô lợi-gia xá đa, sa ha tát-la A đề lợi ca
- 17\_ Bát-la bà, a phộc bà tát đa mộ lật-đát duệ
- 18\_ Ma ha mặt ni, ma cụ tra, quân trà la, đà lật nê
- 19\_ Bạc già phật để, bát đầu-ma ba noa
- 20\_ Duệ tát la-bà lộ ca, a bả gia
- 21\_ Xa ma na gia
- 22\_ Tỳ tỳ đà độc khư tam ma tỳ xá phệ sắt-tra
- 23\_ Tát bà tát đỏa, bả lý mộ giả na gia
- 24\_ Đát diệt tha
- 25\_ Án
- 26\_ Bột bộ bá
- 27\_ Ma ha lộ ca yết la khả noãn
- 28\_ Na đá ma
- 29\_ Tát-để nhĩ la
- 30\_ Bát tra la
- 31\_ Tỳ na xá ná, ca la gia
- 32\_ La già-trụy phế sái, ma ha mộ ha xà la
- 33\_ Xa ma ca
- 34\_ Xa bà ca
- 35\_ La cật xoa ca
- 36\_ Tát bà ba gia, đột lợi-yết để
- 37\_ Bát la xá ma ca na, yết la gia
- 38\_ Tát bà đát tha yết đa
- 39\_ Tam ma phộc đà
- 40\_ Na yết la, hề hề
- 41\_ Ma ha bồ đề tát đỏa, phộc la đà
- 42\_ Bát đầu-ma, lộ ca, tam bộ đà
- 43\_ Ma ha ca lô ni ca
- 44\_ Chiết tra ma củ tra lãng, cật-lật đa
- 45\_ Xá lợi lan ma ni yết na ca la xà đa, bặt chiết-la phệ trụ lợi gia
- 46\_ Lãng cật-lợi đa, xá lợi la
- 47\_ A nhĩ đa, bà thị na
- 48\_ Ca ma la, lãng cật-lật đa
- 49\_ Bát-la bà la na la na lý giả, na ma ha xã na ná la na lợi
- 50\_ Xá đa, sa ha tát-la A tỳ la sử đa, ca gia
- 51\_ Ma ha bồ đề tát đỏa
- 52\_ Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
- 53\_ Tỳ na xá gia, Tỳ na xá gia
- 54\_ Ma ha diển đở-lỗ cật-lệ xa ca bà tra bà bặt đá tăng sa la già la ca
- 55\_ Ba la ca-la ma địa na
- 56\_ Bồ lô sa, bát đầu-ma
- 57\_ Bồ lô sa, na già
- 58\_ Bồ lỗ sa, sa già la
- 59\_ Tỳ la, Tỳ la phệ lợi xà gia
- 60\_ Tô đản đá, tổ đản đá

- 61\_ Bát lý phiệt-ly đa  
 62\_ Đà ma, đà ma  
 63\_ Sái ma, sái ma  
 64\_ Đồ lô, đồ lô  
 65\_ Bát-la xa tát gia  
 66\_ Bát-la xa tát gia  
 67\_ Kỳ ly, kỳ ly  
 68\_ Tỳ lê, Tỳ lê  
 69\_ Chỉ ly, Chỉ ly  
 70\_ Mục lô, mục lô  
 71\_ Mục dữu, mục dữu  
 72\_ Muộn già, muộn già  
 73\_ Đồ na, đồ na  
 74\_ Tỳ đồ na, tỳ đồ na  
 75\_ Đồ lỗ, đồ lỗ  
 76\_ Già gia, già gia  
 77\_ Già đà gia, già đà gia  
 78\_ Hát sa, hát sa  
 79\_ Bát-la ha sa, bát-la ha sa  
 80\_ Tỳ đà, tỳ đà  
 81\_ Yết-lệ xa  
 82\_ Phục tát na  
 83\_ Ma ma tả (Tôi tên là ...)  
 84\_ Hà la, hà la  
 85\_ Tăng hà la, tăng hà la  
 86\_ Đồ lô trung, đồ lỗ chi  
 87\_ Ma ha mạn trà la  
 88\_ Đồ lỗ trung, ca la noa  
 89\_ Xá đá bát-la tế ca  
 90\_ Bà bà sa  
 91\_ Tỳ sa na, xá ma ca  
 92\_ Ma ha bồ đề tát đỏa  
 93\_ Bà la đà  
 94\_ Toa ha

Bây giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này tên là: **“Bạc Già Phạm Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trượng”**.

Đức Thế Tôn ở Điện **Đại Kim Cương Hoan Hỷ** nói nơi khen ngợi của Tối Thắng Bồ Tát và vô lượng Trời, Rồng, Khẩn Na La ... để tồ hoại núi nghiệp chướng rộng lớn.

Nếu có người được nghe, hoặc đọc hoặc tụng Đà La Ni này thì hết thấy tất cả nghiệp chướng phiền não của người ấy đều được tiêu diệt.

Nếu có người vào buổi sáng sớm sinh tâm tôn trọng tụng Đà La Ni này, thường được Quán Thế Âm Bồ Tát luôn luôn tùy theo ủng hộ người đó, mọi việc suy nghĩ đều được thành tựu, nếu có điều cầu nguyện sẽ khiến được thành tựu. Nên ngồi riêng ở nơi yên lặng, tâm nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát không có duyên khác, tụng Đà La Ni này 7 biến thì không có nguyện nào mà chẳng được quả. Lại được tất cả chúng sinh yêu thích, chẳng bị đọa vào tất cả các nẻo ác. Hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc đứng thường niệm

Phật như đối trước mắt thì hết thấy các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi đời đều được tiêu diệt. Người đó thường được đầy đủ phước của một ngàn vị Chuyển Luân Vương. Đời đời được ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời được sinh ra ở nhà **Quý Tính** (Tôn quý).

Nếu đem một bụm đầy hương hoa rải tán ở trước Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 7 biến sẽ được **Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tính**. Người ấy ở thế gian được thành tựu đại lực.

Nếu nhìn vào mặt Bồ Tát, tụng Đà La Ni chú này liền được thấy tướng mỉm cười của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy rồi liền được Địa **Ly Cấu**. Hay chiếu sáng thế gian. Tức ở đời này thường được thấy Phật Từ Niệm nhiếp thụ. Sau khi chết, như vào Thiên Định, đời đời sinh ra đều được Túc Mệnh Trí, hết thấy tội chướng đều được tiêu diệt.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, nên vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng), thọ trì 8 Trai Giới, mặc áo trắng sạch, ở Tháp Xá Lợi của Phật hoặc ở trước Xá Lợi của Phật thì mới được làm. Dùng Bạch Đàn làm bùa xoa tô Đàn (Mài Bạch Đàn ở trên đá thành bụi nhỏ, dùng xoa tô mặt đất). Lấy mọi thứ hoa rải bên trong Đàn ấy, đốt hương thắp đèn trước tượng Phật. Liền ở trước Phật sinh tâm cung kính thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào trong Đàn ấy. Nên tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tất cả tội chướng, tội nặng 5 nghịch của người ấy đều được tiêu diệt. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Được Phật Tam Muội Lực, Quán Đỉnh Lực, Ba La mật Địa Lực, Thủ Thắng Trí Lực thấy đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mưa, nên nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này thì trời liền tuôn mưa ngon ngọt xuống.

Nếu gió xuống đất, tụng Đà La Ni này hay khiến cho **trăm giống lúa** (bách cốc) đều được thành tựu.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn, tụng Đà La Ni này nơi ấy lại được nước tràn đầy.

Nếu bị tất cả bệnh hoạn, nên tụng Đà La Ni này, dùng tay xoa lên chỗ bị đau liền được khỏi bệnh.

Ở bên cạnh người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này thì được Chính Niệm trở lại.

Nếu ở cạnh người đói khát, thường nhìn vào mặt người đó, tụng Đà La Ni này thì hết thấy đói khát thấy đều tiêu diệt.

Nếu muốn **Kết Giới**, nên vào trong nước ao, viết Đà La Ni này, cột buộc trên cây phượng thì trong một trăm Do Tuần không có các sự suy kém tai họa. Tức thành **kết Giới**, ủng hộ thành tựu.

### ❖ **Án thứ nhất: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Nhiếp Thân Án**

Trước hết, đứng thẳng, thân ngay ngắn, hai bàn chân đứng ngang bằng nhau, hơi cong bàn chân phải một chút. Duỗi bàn tay trái xuống dưới, co ngón giữa và ngón vô danh dính nhau trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái. Ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp theo tay phải cũng như thế, co khuỷu tay sao cho cánh tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay về phía trước. Đây là **Tổng Nhiếp Thân Án**.

Nếu muốn giáng phục Ma Oán với các Ngoại Đạo, Tà Kiến, Trù Lâm khiến vào Chính Đạo thì nên tác Án này tụng Đà La Ni 21 biến ắt như ước nguyện. Chú là:

**Nam mô hạt-la đát-na dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) ba lộ cát đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đả bả gia (5) ma ha ca lỗ ni ca gia (6) Đát diệt tha (7) A bạt đà, A bạt đà (8) bạt lợi đế (9) yên hê di hê (10) toa ha**

↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA  
TADYATHĀ: ABĀDHA, ABĀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVĀHĀ

◊ **Án thứ hai: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Trì Đà La Ni Án**

Dựa theo **Thân Án** lúc trước, chấp tay để ngang trái tim, đem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, dựng thẳng hai ngón trỏ dính đầu nhau, hai ngón cái phụ đè trên vạch thứ nhất của ngón trỏ, hơi mở lòng bàn tay. Án này tên là **Tổng Trì Đà La Ni Pháp**.

Tác Án này hay diệt trừ nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, tội chướng được tiêu diệt hết trong một thời, ngày sau vãng sinh về Tịnh Thổ ở mười phương. Khi xưa Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lúc sắp thành Đạo bị Ma Vương quấy nhiễu, Ngài tác Tổng Trì Đà La Ni Án này mà được Thiên Định an vui. Chú là:

**Đá diệt tha (1) Tát bà đà la ni (2) mạn trà la gia (3) yên hề duệ hề (4) , bát-la ma thù đà (5) tát đá bả gia (6) toa ha (7)**

↳ TADYATHĀ: SARVA DHĀRAṆĪ MAṆḌALĀYA PARAMA-ŚUDDHA SATVĀYA - SVĀHĀ

◊ **Án thứ ba: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát giải Thoát Thiên Định Án**

Trước tiên, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay để trên đỉnh đầu, co hai ngón trỏ dính đầu ngón, hai ngón cái phụ trên vạch thứ hai của ngón trỏ. Án Pháp này tên là: **Giải Thoát Thiên Định Án**.

Chư Phật Quá khứ đồng tu Pháp này mà được Thần Thông giải thoát của Thiên Định. Mỗi khi dùng Pháp này cúng dường sẽ được chư Phật mười phương rõ ràng trước mắt. Chú đồng với Chú trước.

◊ **Án thứ 4: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Nhân Án**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út để dính lưng móng. Dựng thẳng hai ngón trỏ dính đầu ngón, hai ngón cái đặt nghiêng trên vạch thứ hai của ngón trỏ, mở cổ tay khoảng năm thốn, đặt ở my gian (Tam Tinh). Đây gọi là **Thiên Nhân Án**.

Tác Án Chú Pháp Môn này liền được quán thấy quốc thổ tinh diệu của chư Phật trong trăm ngàn vạn ức thế giới. Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng làm bạn lữ với Hành giả.

Nếu chưa trải qua ba Mạn Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Án Chú của Án Pháp Môn này kéo khiến người bị tội (Thầy **Thông** tác Pháp án này, Thân nghiệm, Bồ Tát trao Pháp cho Thầy **Trí Thông**. Phạm có ước nguyện thầy đều mãn túc). Chú là:

**Án (1) Tát bà chước-sô già la gia (2) đà la ni (3) Nhân địa lợi gia (4) toa ha (5)**

↳ OM - SARVA CAKṢU-GARJA DHĀRAṆĪ INDRĪYA – SVĀHĀ

◊ **Án thứ 5: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Tý Tổng Nhiếp Án**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Ngửa lòng bàn tay phải, năm ngón đều phụ nhau. Lại ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay phải rồi để chạm dính trái tim. Đây gọi là: **Tổng Nhiếp Thiên Tý Án**.

Án này hay giáng phục Ma Oán của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

**Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) Tát bà đột sắt tra (4) ô ha, di gia (5) toa ha (6)**

☞ TADYATHĀ: AVLOKITEŚVARĀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVĀHĀ

**◊ Ấn thứ 6: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thông Đạt Tam Muội Thành Ấn**

Đứng thẳng, hai chân chạm nhau. Trước tiên dựng năm ngón tay trái cùng năm nhau, cong khuỷu tay hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải cũng vậy. Co khuỷu tay hướng vào bên trong. Đây gọi là **Thông Đạt Tam Muội Ấn**.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, phương tiện trang nghiêm, tám vạn bốn ngàn Pháp Môn đều nhân theo Pháp này mà được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng **Đại Thân Ấn** lúc trước.

**◊ Ấn thứ 7: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên tay trái lấy ngón vô danh vịn trên móng ngón cái. Tiếp theo, tay phải cũng như vậy, dựng thẳng hai ngón út và ngón giữa dính đầu nhau, hợp cổ tay cùng phụ dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Tát bà đề bà, na già (2) A na lợi (3) toa ha (4)**

☞ OM SARVA DEVA NĀGA ANALE - SVĀHĀ

**◊ Ấn thứ 8: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Đại Phạm Thiên Vương cập (và) Kiều Thi Ca lai vấn (đến hỏi) Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn trước, mở cổ tay để cạnh tay dính nhau, ngửa lòng bàn tay, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Ma ha phạm ma gia (2) yên hê di hê (3) toa ha (4)**

☞ OM MAHĀ-BRAHMĀYA EHYEHI - SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu vào lúc Nhật Nguyệt Thực, chú vào bờ 21 biến, dùng Ấn ấn lên bờ rồi ăn vào sẽ khiến cho người ấy thông minh, một ngày tụng vạn bài Kệ.

Ấn Pháp Môn này do Nhật Tạng Như Lai truyền cho Quán Thế Âm Bồ Tát.

**◊ Ấn thứ 9: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn**

Đứng thẳng, chắp tay để ngang trái tim, co hai ngón cái song song vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng bốn ngón còn lại, chắp tay để ngang trái tim. Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước 21 biến ắt quyết định được vào cung điện của chư Thiên, dạo chơi các quốc thổ của Phật ở mười phương, trăm ngàn vạn báu tùy theo ý đã tu đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh Chúng.

Nếu có người hay tác Pháp Môn này, vào lúc sáng sớm thức dậy, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này sẽ nhìn thấy hằng hà sa Phật ở mười phương, diệt trừ nghiệp ác tội nặng trong sinh tử thuộc vô lượng kiếp sau. Vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

**◊ Ấn thứ 10: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn**



Dựa theo Ấn trước, co hai ngón trở đè trên móng hai ngón cái sao cho lưng móng của ngón trở dính nhau. Dùng **Thân Chú** lúc trước.

Nếu có người tùy theo ước nguyện mong cầu đều được mãn túc, quyết định chẳng thoái Đạo Bồ Đề.

◇ **Ấn thứ 11: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, duỗi thẳng và bung ngón trở, ngón cái rồi mở lòng bàn tay.

Ấn này, lúc Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) ở tại Nhân Địa có hàng hà sa chư Phật trao Pháp này cho Ta khiến cho Ta được chứng đạo Bồ Đề. Tụng **Đại Thân Chú**.

◇ **Ấn thứ 12: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tỉnh Phật Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**Ấn (1) Tát bà bột đà tam ma gia (2) yên hê di hê (3) Bát-la ma thâu đà tát đỏa (4) toa ha (5)**

↳ OM\_ SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PARAMA-SUDDHA-SATVA – SVĀHĀ

– **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Trí** (đặt, dựng) **Thập Trụ** (10 khuỷu tay) **Mạn Noa La Đàn Pháp**

Tiếp, nói về **Đàn Pháp**. Phạm lúc tác tất cả Mạn Trà La Pháp Môn, cẩn thận khảo xét bản Phạm là:

“Quốc thổ này không có đất làm Mạn Trà La. Như nước Thiên Trúc kia đều lấy đất phước Đức Thắng Thượng dùng làm Đàn Trường. Riêng nước Bà La Môn có phương pháp chọn chọn lựa đất riêng, chẳng có thể rộng nói.

Có điều luận về đất Hán (Trung Quốc) này thì bậc nhất là nơi nhân tính ở núi. Ngay trên đỉnh núi, nơi có hình thế, đào đất loại bỏ gạch đá, vật sành sứ, đất ác, vật ác ... xong bắt đầu nện cho bằng phẳng. Dùng Cù Ma Di hòa với hương để xoa tô đất rộng khoảng một trượng sáu thước, quá lắm là 20 ngón tay cho đến 16 ngón tay, một khuỷu tay làm thẳng thượng. Thứ nhất lấy Hương Bạch Chiên Đàn mài trên đá rồi dùng bụi nhỏ xoa tô trên Mạn Trà La, dùng pháp Ngũ sắc vạch giới hạn. Đàn ấy mở bốn cửa:

Cửa phương Đông đặt **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṛa Deva-rāja: Trì Quốc Thiên Vương)

Cửa phương Nam đặt **Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương** (Virūdhaka Deva-rāja: Tăng Trưởng Thiên Vương)

Cửa phương Tây Đặt **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa Deva-rāja: Quảng Mục Thiên Vương)

Cửa phương Bắc đặt **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa Deva-rāja: Đa Văn Thiên Vương)

Tiếp theo đặt để **Thiên Vương** (Deva-rāja) ở bên phải, bên trái kèm với quyền thuộc đều ở Bản vị.

Chính giữa Mạn Trà La ấy đặt tượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** (Sahasra Bhūja Avalokiteśvara Bodhisatva). Trước tượng để cái bàn (Ấn), trên bàn đặt Chú Pháp. Đốt mọi loại hương, đặt bày mọi thức ăn uống, rải mọi loại hoa dùng để chúng dường, chỉ trừ vật tạp, vật hôi tanh (Huân tân), rượu thịt là không được cúng.

Từ ngày khác riêng làm hương mới, vật mới, Hoa, cây, quả trái . Ở trước tượng để Tam bạch thực là sữa, tô lạc, mật. Đốt Đèn Hương, Trầm Hương, Tô Hợp hương, Long Nãi hương. Mỗi ngày ba Thời tắm gội, thọ ba Luật Nghi. Chí tâm tụng Chú cúng dường **Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát** (Sahasra Netre Avalokitesvara Bodhisatva). Sáng sớm, giờ Ngọ, buổi chiều cúng dường ngày ngày chẳng thiếu . Như vậy cho đến 21 ngày tận ý cúng dường, xong đi đến gặp Chú Sư làm Đèn đắp đất tác Pháp: **Hô Triệu** , tất cả đều có hình tượng trên đồ họa.

Nay xem bản Phạn thì không có việc này. Nên biết Chú Sư ấy hướng mặt về phương Đông tụng Chú. Kết Ấn từ Ấn thứ nhất, Ấn thứ hai cho đến Ấn thứ 12 “Thỉnh Phật Tam Muội Ấn” đầu cần lao nhọc **Thiệt Ấn** (Khắc Ấn).

Tác Ấn lúc trước một lần đều tụng Chú bảy biến cho đến Ấn thứ 12 thì xong. Nên tự phát chẳng thoái lui, bền chắc. Có điều tác Pháp **Hô Triệu** thì tất cả đều đến, khiến phát Tâm Bồ Đề quyết định.

Ngồi ngay thẳng tưởng tất cả Chú Thần ở ngay trước mắt, một lần không có chướng nạn chẳng được hoàn tất (?) Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước mãn 1.080 biến.

Bây giờ Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ hóa hiện ra thân tướng diện mạo của A Nan (Ānanda) đến hỏi Hành giả: “Tu theo Pháp nào? Cầu nguyện điều gì?” (câu này do Thầy **Trí Thông** gần gũi tự tụng dường nương theo ghi câu hỏi này)

Hành giả thưa rằng: “Vì cầu Pháp Đà La Ni của Bồ đề Vô Thượng”

Nếu lúc mong được thọ ký thì chỉ nguyện phát Tâm siêng năng không cầu Danh Lợi, ước nguyện nên cứu tất cả chúng sinh quán giống như con một. Lại nguyện cho tất cả Quý Thần thầy đều thuận phục. Được như nguyện rồi chỉ tự biết thôi chẳng được hưởng về người mà truyền nói.

(Thầy **Thông** phiên dịch Pháp này trao cho **Huyền Mộ** một bản. Huyền Mộ thọ học)

Nếu muốn được cầu tất cả nguyện nên làm Pháp **Thủy Mạn Trà La** (Thủy Đàn: Đàn hình tròn) rộng 4 khuỷu tay, đốt Trầm Thủy Hương, tụng **Thân Chú** lúc trước 108 biến, tác Khất Nguyện Ấn thứ 10 lúc trước, liền được tất cả như nguyện, mãn túc sự cầu xin. Bản Phạn không có phần này, vì từ bên ngoài nên không như cúng dường này. Tất cả Đà La Ni Pháp Môn thầy đều thành tựu.

Lại có Pháp: nếu muốn được tất cả sự vui vẻ, kết Ma Ni Tùy Như Ý Minh Châu Ấn thứ 9 lúc trước, tụng **Thân chú**, chú vào Ô Ma (mè đen) 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được như ý.

Nếu muốn khiến cho các **Hát-la xà** (Rāja: vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của Hát-la xà chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn, liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia. Nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được quy phục.

Lại có Pháp. Nếu có Thần quỷ, kẻ khó điều phục. Lấy An Tất Hương với hạt cải trắng, chú 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả Quý Thần, loài gây bệnh tự nhiên thần phục.

Nếu có bệnh dịch lưu hành, nên làm Thủy Mạn Trà La rộng 4 khuỷu tay. Lấy Ngưu Tô tốt, chú 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa thì tất cả tai dịch thầy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ (Tô) cho người bị bệnh dịch ăn thì lập tức khỏi bệnh.

Xưa kia nước Kế tân có bệnh dịch lưu hành, người bị bệnh chẳng qua một ngày, hai ngày đều chết. Có vị Bà La Môn **Chân Đế** đem Pháp này hành, tức thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, **Hành Bệnh Quỷ Vương** ra khỏi quốc cảnh , nên biết rất hiệu nghiệm vậy.

Lại có Pháp. Nếu nước khác xâm nhiễu, giặc cướp nghịch loạn khởi dậy. Tác Ấn thứ nhất lúc trước “**Tổng Nhiếp Thân Ấn**”, chú 108 biến thì tất cả giặc cướp tự nhiên diệt hết.

Nếu tất cả chúng sinh bị nghiệp báo, mệnh căn đã hết. Tác “**Diệt Tận Định Ấn**” lúc trước, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng chú măn 1.080 biến, liền chuyển được nghiệp chướng ấy.

Xưa kia nước Ba La Nại có vị Trưởng giả chỉ có một đứa con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm thứ 15, có một vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn nhìn thấy Trưởng Lão ấy buồn rầu chẳng vui, vợ chồng tiều tụy mặt không được sáng sủa. Vị Bà La Môn hỏi rằng: “Trưởng Giả! Vì sao ông chẳng vui?”

Vị Trưởng Giả nói rõ duyên cớ, Bà La Môn đáp rằng: “Trưởng Giả chẳng nên buồn rầu, cứ để cho Bản Đạo lo liệu ắt đứa con sẽ được tuổi thọ sống lâu”

Lúc đó, vị Bà La Môn tác Pháp Môn này một ngày một đêm thì được vua Diêm La (Yama-rāja) báo rằng “Mệnh căn của con vị Trưởng Giả chỉ có 16 năm. Giờ đã là năm thứ 15, chỉ còn 1 năm nữa. Nay gặp nhân duyên lành sẽ được thọ đến năm 80, nên mới đến báo cho biết”

Khi ấy vợ chồng Trưởng Lão hớn hờ vui vẻ, đem tiền của trong nhà, cấp thí cho Phật Pháp, chúng Tăng. Nên biết Pháp này có đầy đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Người đã từng vào trong **Đại Đô Hội Tam Mạn Trà La Kim Cương Đại Đạo Trường** rồi thì chẳng cần làm Mạn Trà La. Chỉ cần kết Ấn, tụng Chú ắt không có gì chẳng được quả và mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ lúc sinh đẻ chịu khổ não lớn, chú vào bơ 21 biến rồi cho người ấy ăn ắt được an vui. Sinh ra trai gái có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Do đời trước gieo trồng gốc Đức khiến cho người kính yêu, thường ở trong đời người thọ nhạn khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Sư dùng **Bồ Tát Thiên Nhãn Ấn**, chú 21 biến, đem Ấn ấn lên mắt thì con mắt liền khỏi bệnh. Dùng đại nhân duyên này làm cho người ấy đắc được Thiên Nhãn, ánh sáng chiếu suốt nhìn thấy cõi Trên, nơi mọi loại thọ hưởng khoái lạc thù thắng của Trời, Người

#### □ Tiếp, nói về Pháp VẼ TƯỢNG:

Xem xét bản Phạn cẩn thận. Tạo Tượng đều dùng vải trắng tốt, rộng mười khuỷu tay, khoảng bằng 1 trượng 6; dài 20 khuỷu tay, khoảng bằng 3 trượng 2. Thân Bồ Tát làm màu vàng ánh, mặt có ba con mắt, một ngàn cánh tay trong mỗi một bàn tay đều có một con mắt. Trong màu vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Dùng hương, sữa hòa với màu vẽ. Đầu Bồ Tát đội Thiên Quan bằng bảy báu, thân đeo Anh lạc.

Lại có một bản ghi rằng: Nếu nơi này không có vải trắng tốt rộng như vậy, có thể lấy một mảnh lụa trắng vẽ thân Bồ Tát dài năm tấc, có hai cánh tay.

Y theo Ấn thứ 5 “**Thiên Tý Ấn**” Pháp cũng được cúng dường, không cần ngàn mắt ngàn tay. Pháp này cũng y theo bản Phạn, chỉ có trên trán Bồ Tát vẽ một con mắt liền được.

Nếu muốn cúng dường Pháp Môn này. Trước hết, nên vẽ tượng. Pháp vẽ tượng ấy nên làm một Mạn Trà La như Pháp. Khiến người thọ vẽ thọ 8 Giới trai, ra vào nhà cầu một lần thì tắm rửa một lần. Khi làm xong tượng đó, người thọ vẽ với Chú Sư lo sợ chẳng được như Pháp thì đối trước tượng sám hối tội lỗi. Liền đem tượng để trong Đàn, nên tác Pháp bày biện cúng dường rộng lớn, đầy đủ 21 ngày. Tượng **Thiên Tý Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát** liền phóng ra ánh sáng lớn vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Trừ kẻ chẳng chí tâm.

Pháp tượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** ấy. Trong năm Vũ Đức có vị Bà La Môn ở Trung Thiên Trúc tên là **Cù Đà Đề Bà** (?Gupta Deva) đem Tượng bản này đến dâng hiến, vào bên trong liền chẳng ra nữa

**Thông** (Thầy Trí Thông) xem xét bản Phạn chỉ nói **Thiên Nhân Thiên Tý** mà không có tên dịch.

Lại căn cứ vào bản Phạn. Thời Quá khứ, Bồ Tát ở nơi Đức Tỳ Bà Thi Phật cũng hiện làm thân **Giáng Phục Ma**, trong một ngàn đều tuôn ra một vị Phật dùng làm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, một ngàn cánh tay đều hóa ra một vị **Chuyển Luân Thánh Vương** (Cakrvartin) [tức tổng cộng là một ngàn vị Chuyển Luân Vương]. Trong Thân Giáng Ma của Bồ Tát thì Thân này là tối thượng đệ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Ta dùng Thần lực của Phật, dù đến cùng kiếp cũng chẳng thể rộng nói hết được”.

KINH THIÊN NHÂN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ  
\_QUYỂN THƯỢNG (Hết)\_